TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 683/2019/DS-ST
Ngày: 07/5/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2. Bà **Bùi Thị Cẩm Vân**

Thư ký phiên toà: Ông **Trần Xuân Trường** - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên toà:

Bà **Hoàng Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2229/2018/TLST-DS ngày 13/12/2018, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-DS ngày 22/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2019/QĐST-DS ngày 18/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V

Trụ sở: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: phường Nguyễn Thái Bình, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Đại T (có mặt)

Địa chỉ: Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền số 314/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 10/10/2018).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Diễm C** (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2018, bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/6/2013 Ngân hàng TMCP Việt Nam V và bà Nguyễn Thị Diễm C ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng (tín chấp) số 20130611-100196-0001 với nội dung thỏa T như sau:

- Số tiền vay: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).
- Mục đích vay: tiêu dùng
- Thời hạn vay : 30 tháng
- Lãi suất cho vay : 4.59%/tháng.
- Kế hoạch trả nợ: Bà Nguyễn Thị Diễm C phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 83.758.296 đồng, theo phương thức trả góp hàng tháng, cụ thể như sau:

+ 29 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.791.943 đồng/tháng.

+ Tháng thứ 30 trả: 2.791.941 đồng.

+ Thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 11/7/2013.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 45.000.000 đồng cho bà C. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà C đã thanh toán cho nguyên đơn 41 lần với số tiền tổng cộng là 52.044.000 đồng. Kể từ ngày 27/6/2018 đến nay bà C không thanh toán bất cứ khoản tiền nào khác cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bà C.

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết thanh lý hợp đồng tín dụng số 20130611-100196-0001 ngày 11/6/2013 được ký kết giữa Ngân hàng và bà C. Buộc bà C phải thanh toán số tiền tổng cộng 31.714.296 đồng (ba mươi mốt triệu bảy trăm mười bốn ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng) cho Ngân hàng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc 14.097.946 đồng và 17.616.350 đồng tiền lãi.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán dứt điểm một lần số tiền nợ gốc nêu trên, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý bỏ số tiền nợ lãi 17.616.350 đồng, chỉ yêu cầu bà C trả số tiền nợ gốc 14.097.946 đồng.

Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Diễm C đã trực tiếp ký nhận Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án, nhưng bà C vẫn không có mặt tham gia tố tụng, cũng không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 15/3/2019, nhưng bà C vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Phần tranh luận: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng không có ý kiến phát biểu tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định.

Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử gồm những thành viên như đã công bố trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:*

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định đối với các đương sự trong vụ án. Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự phù hợp với qui định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2005; Điều 3, Điều 91 và Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 14.097.946 đồng, trả ngay 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đương sự; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V và bà Nguyễn Thị Diễm C là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Diễm C khai địa chỉ cư trú vào thời điểm ký hợp đồng với nguyên đơn tại Phường 15, quận Bình Thạnh. Theo kết quả cung cấp chứng cứ ngày 02/01/2018 của Công an Phường 15, quận Bình Thạnh, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Diễm C có đăng ký thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ 263/5 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 18/4/2019 và lần 2 lúc 08 giờ 00 phút ngày 07/5/2019 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn :

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng (tín chấp) số 20130611-100196-0001 ngày 11/6/2013 với số tiền nợ gốc là 14.097.946 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130611-100196-0001 ngày 11/6/2013, lời khai của nguyên đơn tại phiên toà cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị đơn đã vay nguyên đơn số tiền là 45.000.000 đồng. Theo kế hoạch trả nợ, các bên thoả T tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 83.758.296 đồng, trả góp trong thời hạn 30 tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 11/7/2013. Căn cứ bảng thống kê lịch sử thanh toán, bảng tính lãi, tính đến nay bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn được 41 lần với số tiền 52.044.000 đồng, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 14.097.946 đồng và 17.616.350 đồng tiền lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện trả nợ cho bị đơn. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 14.097.946 đồng một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng

dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa T.

Trong khi đó, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Vì vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh. Ghi nhận sự tự nguyện của phía nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 17.616.350 đồng.

3.Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, cụ thể là 704.897 đồng bảy trăm lẻ bốn ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng).

Hoàn số tiền tạm ứng án phí 793.000 đồng (bảy trăm chín mươi ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V, theo biên lai thu số 0005815 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 427, Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Điều 91 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 5, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và điểm b khoản 2 mục I của Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V.

Buộc bà Nguyễn Thị Diễm C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V số tiền nợ gốc là 14.097.946 đồng (mười bốn triệu không trăm chín mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi sáu đồng).

Thời hạn thi hành: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: *Á*n phí dân sự sơ thẩm là 704.897 đồng (bảy trăm lẻ bốn ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng) Bà Nguyễn Thị Diễm C nộp toàn bộ.

Hoàn số tiền tạm ứng án phí 793.000 đồng (bảy trăm chín mươi ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V, theo biên lai thu số 0005815 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày truyên án. Bà Nguyễn Thị Diễm C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP. HCM;
-VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Nguyệt